

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828803] - AutoCAD (Điện)
(CCQ2205C)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: ...19

Số bài thi:14..

Số tờ giấy thi: ...14

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050151	Lê Quý	Cầu	11/10/2004	CCQ2205C		Cau	5,0	6,0	5,6
2	2122050082	Đoàn Đông	Cơ	16/06/2004	CCQ2205C		Đ	5,0	5,5	5,3
3	2122050087	Lê Việt	Đông	17/02/2004	CCQ2205C		Đ	8,5	8,0	8,2
4	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C		D	8,5	7,5	7,9
5	2122050139	Vô Văn	Hùng	23/01/2004	CCQ2205C		Hùng	6,5	6,5	6,5
6	2122050077	Nguyễn Công	Hung	12/12/2004	CCQ2205C		Hung	6,5	6,0	6,2
7	2122050083	Nguyễn Duy	Khánh	30/11/2004	CCQ2205C		kh	7,0	6,5	6,7
8	2122050086	Trần Đăng	Khoa	01/01/2004	CCQ2205C		Tr	7,5	7,0	7,2
9	2122050099	Trương Công	Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C		Nh	6,0	6,0	6,0
10	2122050075	Nguyễn Đình	Ngọc	12/10/2003	CCQ2205C		Ng	7,5	7,0	7,2
11	2122050076	Lương Văn	Nhân	20/02/2004	CCQ2205C		Nh	6,0	6,0	6,0
12	2122140060	Mai Quốc	Nhật	02/02/2004	CCQ2205C		Nh	5,0	6,0	5,6
13	2122050097	Nguyễn Minh Khánh	Nhật	26/09/2003	CCQ2205C					
14	2122050089	Nguyễn Đức	Quân	10/05/2004	CCQ2205C					
15	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C		Thu	6,0	6,0	6,0
16	2122050078	Lê Minh	Trí	07/12/2004	CCQ2205C		Tr	6,0	6,0	6,0
17	2122050074	Nguyễn Hữu	Trọng	29/06/2003	CCQ2205C		Tr	8,0	8,0	8,4
18	2122050085	Nguyễn Thành	Trung	22/11/2004	CCQ2205C		Tr	8,5	7,5	7,9
19	2122050095	Nguyễn Trung	Tứ	24/02/2004	CCQ2205C			0,0	0,0	0,0
20	2122050016	Hồ Minh	Tuấn	22/08/2004	CCQ2205A			0,0	0,0	0,0
21	2122050024	Nguyễn Văn	Tuấn	24/08/2004	CCQ2205A		Tu	8,0	7,0	7,4
22	2122140015	Ngô Hoàng	Việt	07/07/2004	CCQ2205A		V	7,5	7,0	7,2
23	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A		V	8,0	7,0	7,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828804] - AutoCAD (Điện)
(CCQ2205D)

CBGD: Đào Thanh Tâm (280037)

Số SV có mặt: 24
Số bài thi: 24
Số tờ giấy thi: 24

[Handwritten signatures of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050122	Nguyễn Chí	An	15/11/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
2	2122050149	Nguyễn Văn	Bảo	24/10/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	9,0	8,5	8,7
3	2122050117	Nguyễn Văn	Chương	16/12/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,2
4	2122050127	Nguyễn Ngọc	Đức	13/03/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	9,0	8,5	8,2
5	2122050128	Nguyễn Xuân	Dương	01/01/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
6	2122050144	Hà Trần Ngọc	Giăng	19/01/2004	CCQ2205D					
7	2122140064	Nguyễn Huy	Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
8	2122050013	Trần Gia	Lâm	26/08/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	9,0	8,5	8,2
9	2122050071	Nguyễn Công	Lập	02/09/2004	CCQ2205C		<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
10	2122170394	Lê Văn	Lưu	26/07/2004	CCQ2205D			6,5	7,0	6,8
11	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,4
12	2122050106	Dương Thành	Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,4
13	2122200018	Đặng Thanh	Phúc	20/08/2002	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
14	2122170126	Nguyễn Thái	Sơn	07/12/2004	CCQ2205D					
15	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	7,5	7,0	7,2
16	2122050107	Lê Thanh	Thái	24/07/2002	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,4
17	2122180045	Trương Lương Nguyễn	Thành	13/11/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	7,5	7,0	7,2
18	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,4
19	2122050124	Võ Đức	Thịnh	12/12/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,4
20	2122050081	Trương Lê Ngọc	Tiên	06/11/2003	CCQ2205C		<i>[Signature]</i>	9,0	9,0	9,0
21	2122170537	Phan Trần Phước	Tiến	29/08/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,7
22	2122050126	Lê Thành	Trung	29/10/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,7
23	2122050111	Võ Thanh	Trung	20/06/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,5	8,0	8,2
24	2122050105	Nguyễn Quốc	Việt	11/03/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,0	7,0	7,4
25	2122050123	Nguyễn Văn	Vin	01/04/2003	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	8,5	8,5	8,5
26	2122050103	Trần Anh	Vũ	08/05/2004	CCQ2205D		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
27	2122050145	Nguyễn Thanh	Vương	24/08/2004	CCQ2205B					